

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 2759/GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh tại Văn bản số
183/TTCR-CV ngày 21 tháng 9 năm 2022 đề nghị cấp giấy phép môi trường cho
Dự án “The Arena” tại lô TT13, lô D14D, lô TT 9B Khu 4 – Khu du lịch Bắc bán
đảo Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa và hồ
sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
374.../TTr-STNMT-CCBVMT ngày 29 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh, địa chỉ tại lô
TT13, lô D14D, lô TT9B Khu 4 – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, phường
Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động
bảo vệ môi trường của Dự án “The Arena” tại lô TT13, lô D14D, lô TT9B Khu 4
– Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh,
tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: The Arena.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô TT13, D14D, TT9B Khu 4 – Khu du lịch Bắc
bán đảo Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa



1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Mã số doanh nghiệp: 4201071946, cấp lần đầu ngày 02/07/2009, thay đổi lần thứ 18 ngày 27/7/2022.

1.4. Mã số thuế: 4201071946.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khu du lịch sinh thái biển kết hợp với du lịch tổng hợp và dịch vụ thương mại.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích của dự án: 292.990,4 m²

- Quy mô của dự án: Dự án có tiêu chí tương đương với dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cam Ranh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 31/5/2019; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- UBND phường Cam Nghĩa;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22.133.1/GPMT-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của Căn hộ du lịch Khối A1, A2 và Khu biệt thự du lịch B1; Khu biệt thự du lịch B3, Khu nhà hàng và tiện ích trung tâm; Khu hội thảo được thu gom về hệ thống xử lý nước thải số 1 công suất thiết kế 1.100 m³/ngày đêm (Trạm 01)

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của Căn hộ du lịch Khối A3, A4; Khu biệt thự du lịch B2, B4; Khu nhà hàng dịch vụ bãi biển, Khu spa được thu gom về hệ thống xử lý nước thải số 2 công suất thiết kế 1.100 m³/ngày đêm (Trạm 02)

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý được tái sử dụng để tưới cây, rửa đường, phần còn lại được xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch đi vào hoạt động (khi thời tiết có mưa không có nhu cầu tưới cây, rửa đường thì toàn bộ nước thải phát sinh được xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh).

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí 1: Nước thải tại bể chứa trung gian tại khu vực Trạm 1 (bể chứa nước thải sau xử lý của Trạm 1 và Trạm 2 sau khi qua hố ga quan trắc tự động) được bơm đi tưới cây, rửa đường trong phạm vi của Dự án tại phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Vị trí 2: Hố ga đầu nối nước thải sau xử lý từ hố ga quan trắc tự động vào hệ thống thu gom nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch đi vào hoạt động (chỉ thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh)

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰15', múi chiếu 3⁰)

Vị trí	X (m)	Y (m)
Bể trung gian tại khu vực trạm 1	1330183	604819
Hố ga đầu nối nước thải sau xử lý từ hố ga quan trắc tự động	1330198	604728

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Vị trí 1: 1.822 m³/ngày đêm.
- Vị trí 2: 2.200 m³/ngày đêm (khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh đi vào hoạt động).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Vị trí 01: Bơm cưỡng bức.
- Vị trí 02: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24h/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0)	QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9	5,5 – 9	03 tháng/lần	Quan trắc tự động đối với các thông số: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, COD, TSS, Amoni, Nhiệt độ
2	BOD ₅	mg/l	50	15		
3	COD	mg/l		30		
4	TSS	mg/l	100	50		
5	TDS	mg/l	1000	-		
6	Sulfua	mg/l	10	-		
7	Amoni	mg/l	50	0,9		
8	Nitrat	mg/l	10	10		
9	Phosphat	mg/l	20	0,3		
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	4	-		
11	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	0,4		
12	Coliforms	MPN/100ml	5.000	7.500		

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Chủ dự án được miễn thực hiện quan trắc định kỳ đến hết ngày 31/12/2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nguồn số 1 được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại xây dựng 3 ngăn sau đó sử dụng công thoát nước có đường kính từ 300mm – 400mm để thu gom đưa về Trạm 01 để xử lý.

+ Nguồn số 2 được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại xây dựng 3 ngăn sau đó sử dụng công thoát nước có đường kính D300 – D400mm để thu gom đưa về Trạm 02 để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Công trình xử lý nước thải: Trạm 01 và Trạm 02, công suất thiết kế mỗi trạm là 1.100 m³/ngày đêm.

+ Quy trình công nghệ Trạm 01: Nước thải (nguồn số 01) → Bể tự hoại → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Hồ ga quan trắc → Nguồn tiếp nhận (Bể chứa trung gian để tái sử dụng tưới cây, rửa đường hoặc xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch đi vào hoạt động)

+ Quy trình công nghệ Trạm 02: Nước thải (nguồn số 02) → Bể tự hoại → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Bể chứa trung gian → Hồ ga quan trắc → Nguồn tiếp nhận (Bể chứa trung gian của Trạm 01 để tái sử dụng tưới cây rửa đường hoặc xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch đi vào hoạt động).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: hóa chất khử trùng (Chlorine, NaOH) 231 kg/tháng.

1.3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Số lượng: 01 hệ thống

- Vị trí: tại hồ ga quan trắc nước thải sau xử lý của Trạm 01 và Trạm 02.

- Thông số quan trắc tự động: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra của Trạm 01 và Trạm 02), pH, COD, TSS, Amoni, nhiệt độ.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: Trang bị tủ lấy mẫu tự động có khả năng nhận tín hiệu điều khiển từ xa.

- Camera theo dõi: lắp đặt 02 camera để theo dõi, giám sát nhà trạm quan trắc và hồ ga quan trắc.

- Kết nối, truyền số liệu: Kết nối và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố (nếu có):

Thực hiện một số biện pháp như: định kỳ bảo trì máy móc thiết bị; thường xuyên kiểm tra và thực hiện nạo vét, khơi thông đường ống thu gom nước thải (nếu có tách nghẽn); theo dõi liên tục kết quả quan trắc nước thải tự động liên tục để kịp thời rà soát điều chỉnh việc vận hành hệ thống xử lý nước thải (nếu có thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian, vận hành thử nghiệm:

❖ Đối với Trạm 01: 03 tháng (từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023).

❖ Đối với Trạm 02: 04 tháng (từ tháng 11/2022 đến tháng 02/2023).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: 02 hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế mỗi trạm là 1.100 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

❖ Đối với Trạm 01

- Nước thải đầu vào tại bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra tại vị trí sau bồn lọc áp lực.

❖ Đối với Trạm 02

- Nước thải đầu vào tại bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải sau các bể điều hòa, bể sinh học thiếu khí, bể sinh học MBBR, Bể lắng.

- Nước thải đầu ra tại vị trí sau bồn lọc áp lực.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 của Mục A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

❖ Đối với Trạm 01:

Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

❖ Đối với Trạm 02:

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01

lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 07 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.5. Chủ Dự án lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi cơ quan cấp giấy phép môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

3.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.7. Chỉ được phép xả thải sau xử lý vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh khi được Ban quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh chấp thuận bằng văn bản

3.8. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 24.59/GPMT-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: Dầu động cơ, hộp số và dầu bôi trơn tổng hợp thải (17 02 03), Bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), Pin ắc quy thải (16 01 12), Bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật (18 01 01). Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (18 02 01). Khối lượng đăng ký phát sinh khoảng 400 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 12.944 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 15m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: có mái che, tường gạch, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa rác có nắp đậy, có dán nhãn.

Định kỳ chuyên giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2.2. Khu vực lưu chứa: Chất thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng chứa rác lớn bằng nhựa cứng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu chứa rác, sau đó chuyên giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

